



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 04 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Quản lý Chất lượng nước**

Laboratory: **Department of water quality management**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ**

Organization: **Phu Tho water supply and sewerage Joint stock company**

Số hiệu/Code: **VILAS 1301**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

Người quản lý **Nguyễn Thị Tuyền**

Laboratory manager: **Nguyen Thi Tuyen**

Hiệu lực công nhận/
Period of validation: **Từ ngày /04/2026 đến ngày /04/2031.**

Địa chỉ/ Address: **Số 8 đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**
No. 8 Tran Phu Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province

Địa điểm/Location: **Xí nghiệp nước sạch Việt Trì, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**
Viet Tri Water Supply Enterprise, Viet Tri Ward, Phu Tho Province

Điện thoại/ Tel: **(084) 0210 3846 531**

E-mail: **nguyentuyenksns@gmail.com**

Website: **www.capnuocphutho.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1301

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định độ màu Phương pháp C <i>Determination of colour C method</i>	6 mg Pt/L	TCVN 6185:2015
2.		Xác định mùi <i>Determination of smell</i>		HDTN 04-2026 (Ref. TCVN 9719:2013 và/and SMEWW 2150:2023)
3.		Xác định hàm lượng Clo dư <i>Determination of free Chlorine content</i>	0,3 mg/L	HACH method 8021 (2014)
4.		Xác định độ đục Phần 1: Phương pháp định lượng <i>Determination of turbidity Part 1: Quantitative methods</i>	0,3 NTU	TCVN 12402-1:2020
5.		Xác định pH <i>Determination of pH</i>	(4 ~ 10)	TCVN 6492:2011
6.		Xác định hàm lượng NO ₂ ⁻ (tính theo N) Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử <i>Determination of Nitrite content (as Nitrogen) Molecular absorption spectrometric method</i>	0,06 mg/L	TCVN 6178:1996
7.		Xác định hàm lượng Sắt Phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1.10 – Phenantrolin <i>Determination of Iron content Spectrometric method using 1.10 phenantrolin method</i>	0,04 mg/L	TCVN 6177:1996
8.		Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp trắc quang dùng Fomaldoxim <i>Determination of manganese content Formaldoxime spectrometric method</i>	0,05 mg/L	TCVN 6002:1995

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1301**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
9.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định tổng Canxi và Magie (tính theo CaCO ₃) Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum of calcium and magnesium (as CaCO₃) EDTA titrimetric method</i>	5 mg CaCO ₃ /L	TCVN 6224:1996
10.		Xác định chỉ số Pecmanganat Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Pecmanganat index Titrimetric method</i>	0,5 mg/L	TCVN 6186:1996

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/*Vietnamese Standard*
- HDTN...: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/*Laboratory developed method*
- HACH method: Phương pháp của nhà sản xuất HACH/*Method of manufacture*

Trường hợp Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*It is mandatory for Phu Tho water supply and sewerage Joint stock company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

